TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** --- *** ---	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ------***-----

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày 10/5/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Ông Nguyễn Hải Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2017, về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 03/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Anh Lâm Văn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày có nội dung như sau:

Chị Hồ Thị T và anh Lâm Văn P là vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K vào ngày 04/10/2010, quá trình sống chung có 02 con chung là Lâm Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/4/2010 và Lâm

Quỳnh H, sinh ngày 03/12/2012. Sau khi kết hôn hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên bài bạc, chơi bời, không lo làm ăn nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, một mình chị T phải gánh vác. Do đó, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mất hạnh phúc, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, gay gắt vào năm 2016 và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay.

Sau một thời gian dài mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lâm Văn P.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung là Lâm Quỳnh N đến tuổi thành niên, giao con chung Lâm Thị Quỳnh H cho anh P nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Văn P: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục tố tụng cho anh P nhiều lần, anh P nhận các thủ tục của Tòa án nhưng không lên Tòa án làm việc do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai của anh P được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị T đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án tham gia tố tụng gây ảnh hưởng cho việc giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được Ly hôn anh P.

Về con chung: Giao con chung Lâm Quỳnh N, sinh ngày 03/12/2012 cho chị T và giao con chung Lâm Thị Quỳnh H, sinh ngày 26/4/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị T và anh P được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Lâm Văn P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K ngày 04/10/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh P thường xuyên chơi bời, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng bất đồng trong quan điểm, lối sống và ngày càng trở nên trầm trọng; gay gắt, cuộc sống không hạnh phúc chị T và anh P đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Chị T và anh P cũng đã làm thủ tục ra Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn nhưng sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng không thành, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản của Tòa án cho anh P nhưng anh P không lên Tòa án tham gia tố tụng, anh P không có hướng khắc phục mâu thuẫn để cùng tiếp tục chung sống, không thể hiện thiện chí hòa giải, thờ ơ, bỏ mặc mâu thuận vợ chồng. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar chính quyền địa phương xác định chị T và anh P đã ly thân.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị T, cũng như quyền lợi của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Lâm Quỳnh N, sinh ngày 03/12/2012 cho chị T và giao con chung Lâm Thị Quỳnh H, sinh ngày 26/4/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T xin ly hôn anh Lâm Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn anh Lâm Văn P.

Về con chung: Giao con chung Lâm Quỳnh N, sinh ngày 03/12/2012 cho chị Hồ Thị T và giao con chung Lâm Thị Quỳnh H, sinh ngày 26/4/2010 cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Chị Hồ Thị T và anh Lâm Văn P được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0003194 ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã C; huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh